

HDCAPITAL - HDBOND

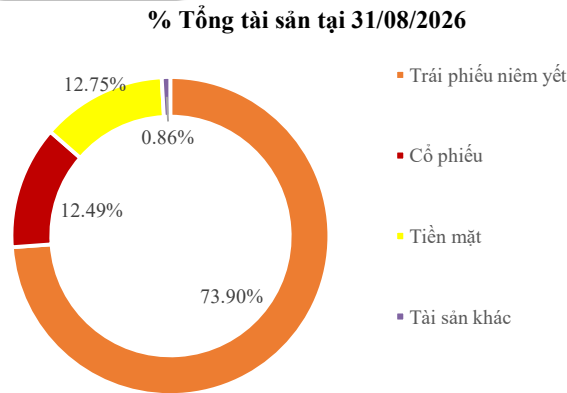
CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Quỹ HDBond ưu tiên đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định, bao gồm trái phiếu niêm yết và chưa niêm yết do các tổ chức có chất lượng tín dụng tốt phát hành, đáp ứng các tiêu chí theo hệ thống xếp hạng tín nhiệm nội bộ của HDCapital. Bên cạnh đó, nhằm tối ưu hóa hiệu quả đầu tư, Quỹ HDBond có thể phân bổ một phần tài sản vào các công cụ tài chính khác, bao gồm nhưng không giới hạn ở trái phiếu Chính phủ, chứng chỉ tiền gửi, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng và cổ phiếu niêm yết, phù hợp với Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành. Việc đầu tư vào bất kỳ loại tài sản nào của Quỹ HDBond đều được thực hiện trên cơ sở thận trọng, hướng tới mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận trong trung và dài hạn, đồng thời bảo đảm nguyên tắc an toàn vốn và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư.

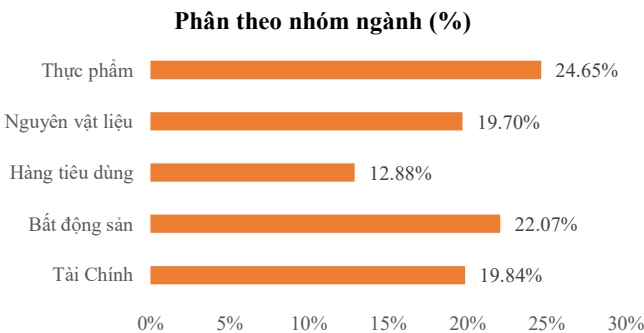
PHÂN BỐ TÀI SẢN QUỸ HDBOND

% TỔNG TÀI SẢN TẠI 31/08/2026

Theo loại tài sản



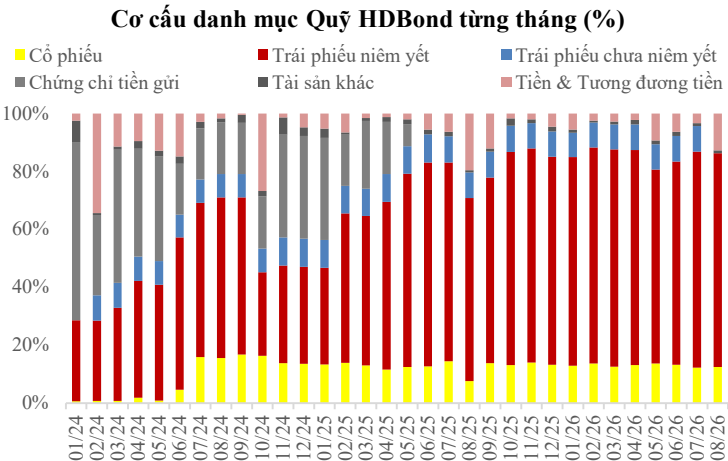
Theo ngành



THÔNG TIN QUỸ HDBOND

|                              |                                                                                |         |
|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------|
| Ngày thành lập               | 30/12/2022                                                                     |         |
| Phí quản lý                  | 0.95%/năm                                                                      |         |
| Phí phát hành                | 0.0%                                                                           |         |
| Phí bán                      | Thời gian nắm giữ                                                              | Mức phí |
|                              | < 3 tháng                                                                      | 0.5%    |
|                              | 3-6 tháng                                                                      | 0.4%    |
|                              | 6-9 tháng                                                                      | 0.3%    |
|                              | 9-12 tháng                                                                     | 0.2%    |
|                              | > 12 tháng                                                                     | 0.0%    |
| Mức đầu tư tối thiểu         | 100,000 VNĐ                                                                    |         |
| Ngân hàng giám sát và lưu ký | BIDV                                                                           |         |
| Công ty kiểm toán            | Ernst & Young                                                                  |         |
| Tần suất giao dịch           | Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần                                                   |         |
| Lãi suất NH so sánh (LSSS)   | Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng (trả lãi cuối kỳ) cho KHCN tại Vietcombank. |         |

CƠ CẤU DANH MỤC QUỸ QUA CÁC THÁNG (%)



DANH MỤC ĐẦU TƯ LỚN

| Tổ chức phát hành | Tỷ trọng (%) | Lợi suất* (%/năm) | Kỳ hạn**     |
|-------------------|--------------|-------------------|--------------|
| ThuanDuc Group    | 16.49%       | 8.9%              | 7.00 tháng   |
| Camimex Group     | 12.80%       | 8.4%              | 2.00 tháng   |
| TNG JSC           | 12.88%       | 9.1%              | 27.23 tháng  |
| CII Corp          | 11.40%       | 10.0%             | 182.83 tháng |
| Masan Corp        | 9.85%        | 7.7%              | 17.93 tháng  |
| VPI Corp          | 9.12%        | 9.5%              | 5.10 tháng   |

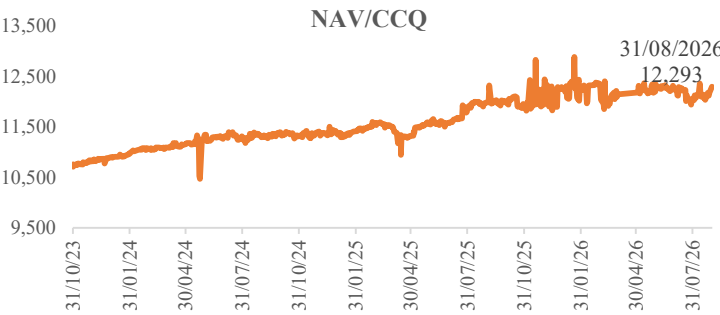
\*Lợi suất khi nắm giữ tới ngày đáo hạn.

\*\*Kỳ hạn: Là kỳ hạn còn lại của tài sản có lợi suất cố định

LỢI NHUẬN THEO THÁNG

| Năm  | T1     | T2    | T3     | T4     | T5    | T6     | T7     | T8    | T9    | T10    | T11   | T12    | LN từ đầu năm | LSSS* |
|------|--------|-------|--------|--------|-------|--------|--------|-------|-------|--------|-------|--------|---------------|-------|
| 2023 | 0.33%  | 0.61% | 0.72%  | 0.65%  | 1.12% | 0.62%  | 0.67%  | 1.63% | 0.60% | 0.01%  | 0.99% | 0.78%  | 9.05%         | 6.40% |
| 2024 | 0.62%  | 0.76% | 0.35%  | 0.56%  | 1.66% | -0.43% | 0.36%  | 0.28% | 0.60% | -0.72% | 0.77% | -0.09% | 4.48%         | 4.70% |
| 2025 | 0.15%  | 1.65% | -0.99% | -1.45% | 2.23% | 0.05%  | 1.92%  | 1.44% | 0.39% | -1.09% | 3.06% | 0.01%  | 7.51%         | 4.70% |
| 2026 | -0.01% | 0.84% | -1.73% | 0.27%  | 0.16% | 0.51%  | -1.89% | 2.22% |       |        |       |        | 0.29%         | 5.90% |

TĂNG TRƯỞNG NAV/CCQ TỪ NGÀY THÀNH LẬP



Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

HIỆU SUẤT ĐẦU TƯ CỦA QUỸ HDBOND

|                                                       | HDBOND    | LSSS* |
|-------------------------------------------------------|-----------|-------|
| Tổng tài sản ròng (tỷ VNĐ)                            | 54.84     |       |
| Giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ (VNĐ)              | 12,292.77 |       |
| Lợi nhuận tháng 08/2026 (%)                           | 2.22%     | 0.49% |
| Lợi nhuận từ đầu năm 2026 (%)                         | 0.29%     | 3.93% |
| Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập*** (%) | 7.06%     | 5.90% |
| Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)                       | 22.95%    |       |

\*LSSS: Lãi suất so sánh được lấy tại ngày cuối tháng theo kỳ báo cáo này.  
\*\* Giá trị tài sản ròng đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý.  
\*\*\* Quỹ thành lập ngày 30/12/2022, ngày giao dịch đầu tiên là 06/01/2023.

CHỈ SỐ DANH MỤC ĐẦU TƯ

|                                                                 |        |
|-----------------------------------------------------------------|--------|
| Tỷ lệ chi phí quản lý quỹ bình quân/NAV BQ trong kỳ (%/năm)     | 0.97%  |
| Tỷ lệ chi phí/NAV bình quân trong kỳ (%)                        | 2.51%  |
| Lãi suất Coupon bình quân của danh mục đầu tư hiện tại* (%/năm) | 10.11% |

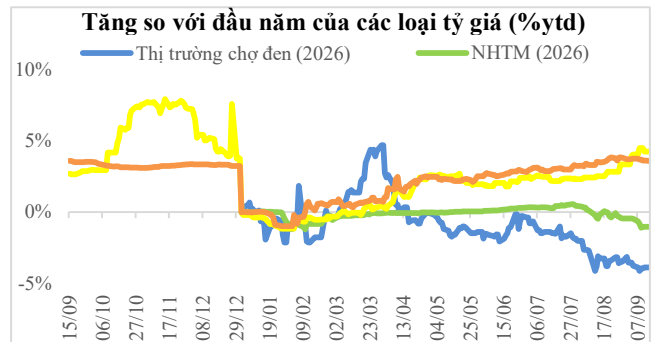
\*Tài sản đầu tư: Không bao gồm cổ phiếu và tiền trên tài khoản hoạt động của Quỹ.

THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG QUỸ

Hiệu suất hoạt động của Quỹ HDBond tăng 2.22% so với tháng trước nhờ danh mục đầu tư cổ phiếu và danh mục đầu tư trái phiếu phục hồi. Cụ thể, tại ngày 31/08/2026, giá chứng chỉ quỹ HDBond đạt 12,293 VNĐ, tăng 2.22% so với tháng trước và tăng 0.29% so với đầu năm. Hiệu suất quỹ HDBond tháng 08 cải thiện chủ yếu là do danh mục cổ phiếu của quỹ tăng 4.57% MoM (VNI Index tăng 5.55% MoM). Một số cổ phiếu trong danh mục HDBond ghi nhận mức tăng trưởng tích cực bao gồm VIX (+13.88%MoM), VPB (+12.10%), SSI (8.79%), MSN (+6.20%). Bên cạnh đó, danh mục đầu tư trái phiếu niêm yết cũng tăng 1.13%MoM do giá và giá trị trái phiếu CII425001 tăng 18.27%MoM. Trong tháng tới, Quỹ sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường và danh mục cổ phiếu để chủ động chốt lời hoặc gia tăng tỷ trọng đối với các cổ phiếu có triển vọng tích cực, qua đó tối ưu hóa hiệu quả đầu tư. Bên cạnh đó, Quỹ sẽ tích cực tìm kiếm và bổ sung vào danh mục các trái phiếu niêm yết có mức lợi suất hấp dẫn, phù hợp với chiến lược đầu tư và khẩu vị rủi ro của Quỹ.

THÔNG TIN TÌNH HÌNH VĨ MÔ

Tỷ giá khó tăng quá cao ở những tháng cuối năm do cộng hưởng của nhiều yếu tố. Tại ngày 14/09/2026, tỷ giá USD/VND NHTM và thị trường tự do ghi nhận lần lượt là 26.110 và 25.780, tương ứng với mức giảm 1.0% và giảm 3.9% so với đầu năm. Trong khi đó, cùng kỳ năm trước, tỷ giá USD/VND NHTM và thị trường tự do tăng lần lượt là 3.6%/ytd và 4.3%/ytd. Trong những tháng còn lại của năm 2026, tỷ giá được dự báo sẽ không quá áp lực, do tác động của những yếu tố sau: (1) Giá dầu có thể sẽ hạ nhiệt dần nếu diễn biến xung đột Nga – Ukraina, Iran – Mỹ tích cực hơn; (2) Đồng USD khó tăng quá cao khi khối BRICS tăng cường mở rộng và đẩy mạnh thanh toán bằng nội tệ; (3) Dòng vốn FDI đổ vào Việt Nam tiếp tục dồi dào; (4) Dòng vốn FII dự kiến sẽ tăng sau khi Việt Nam được nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp; (5) Nhập siêu của Việt Nam đang giữ xu hướng thu hẹp dần. Bên cạnh đó, trong 7 tháng vừa qua, kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam chủ yếu đến từ các quốc gia như Đài Loan (tăng 54.4%/yoy), Hàn Quốc (tăng 52.2%) và Trung quốc (tăng 36.2%). Đặc biệt, giá trị nhập khẩu từ các tiểu vương quốc Ảrập Thống Nhất không quá lớn, nhưng bất ngờ tăng mạnh trong 7 tháng đầu năm 2026, với mức tăng trưởng lên tới 308%/yoy. Việt Nam tăng nhập khẩu chủ yếu là các sản phẩm linh kiện điện tử, các sản phẩm xăng dầu, bánh kẹo & các sản phẩm từ ngũ cốc. Để tránh rủi ro tỷ giá, các doanh nghiệp có thể thanh toán bằng nội tệ thay vì đồng USD, điều này giúp cho cầu đồng USD ở thị trường Việt Nam không cao và tỷ giá tiếp tục ổn định ở những tháng còn lại. Khi tỷ giá ổn định sẽ giúp giảm bớt áp lực mất giá của đồng VNĐ, sẽ tạo ra nhiều dư địa hơn cho các nhà điều hành điều tiết lãi suất. Khi lãi suất không tăng, chi phí phát hành trái phiếu cũng sẽ giảm dần.



Nguồn: Finpro

Giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp 8 tháng đầu năm 2026 giảm 40% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp tháng 8 đạt 32,029 tỷ VNĐ, giảm 23%MoM và 47%/yoy. Trong đó, trái phiếu phát hành qua kênh riêng lẻ tăng 20%MoM và giảm 53%/yoy; trái phiếu phát hành qua kênh công chúng giảm 68%MoM và tăng 1%/yoy. Giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp ghi nhận 348,980 tỷ VNĐ trong 8 tháng đầu năm 2026. Trong đó, trái phiếu phát hành qua kênh riêng lẻ và kênh công chúng giảm lần lượt là 44%/yoy và 3%/yoy. Xét về cơ cấu, ngân hàng và bất động sản vẫn là hai nhóm ngành năng động nhất trong hoạt động phát hành trái phiếu, hai nhóm ngành này đóng góp khoảng 93% giá trị phát hành trái phiếu 8 tháng đầu năm 2026. Tuy nhiên, có sự phân hóa khá rõ rệt về lãi suất coupon giữa các nhóm phát hành. Cụ thể, mức lãi suất cao nhất trong tháng 8 thuộc về nhóm bất động sản, lên tới 13%/năm, cao hơn đáng kể so với mức 10.5%/năm của nhóm chứng khoán và 9.8%/năm của nhóm ngân hàng.

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo này được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích và Đầu Tư của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD (“HD Capital”), tổ chức được cấp phép và hoạt động hợp pháp dưới sự quản lý của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Các chuyên viên phân tích và người phát hành báo cáo này đều sở hữu chứng chỉ hành nghề phù hợp theo quy định pháp luật và chịu sự quản lý của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.

Báo cáo này được cung cấp cho mục đích tham khảo và không tạo thành bất kỳ cam kết hay nghĩa vụ pháp lý nào đối với HD Capital hoặc các bên liên quan. Thông tin và quan điểm trình bày trong báo cáo không nên được xem là cơ sở duy nhất cho bất kỳ quyết định đầu tư nào. Nhà đầu tư cần thực hiện đánh giá độc lập và thận trọng trước khi đưa ra quyết định đầu tư. HD Capital không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc sử dụng hoặc dựa trên các thông tin trong báo cáo này.

Trong mọi trường hợp, báo cáo này không được sử dụng làm chứng cứ hoặc căn cứ pháp lý cho bất kỳ tranh chấp, khiếu nại, hoặc hành động pháp lý nào liên quan quyết định đầu tư của người nhận báo cáo. Việc sử dụng báo cáo hoàn toàn mang tính tự nguyện và không làm phát sinh bất kỳ quyền, nghĩa vụ hoặc cam kết pháp lý nào đối với HD Capital.

Bản quyền © 2024 thuộc về Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD. Báo cáo này không được sao chép, tái bản, phát hành (toàn bộ hoặc một phần) hoặc cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD.

### **Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD (“HDCapital”)**

Lầu 7, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh. Tel: (+84. 28) 9998 6818



Fax: (+84. 28) 9998 6818

Email: [info@hdcap.vn](mailto:info@hdcap.vn)

Website: [www.hdcap.vn](http://www.hdcap.vn)